

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày 10-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ H

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên N

Bà Hà Thị M

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đức H- Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Trần Thành Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc D, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1964 tại H. Nơi cư trú: Số 9/32/37 đường An Đà, pH Đăng Giang, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc L và bà Trần Thị C; bị cáo có vợ là Đoàn Thị Trà H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 28/3/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hồ Thị Thu H, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1980 tại H. Nơi cư trú: Số 11/8/267 đường Lê Thánh Tông, pH Máy Chai, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M và bà Lê Thị T; bị cáo có chồng là Lê Xuân T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 28/3/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Văn H, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1967; Nơi ĐKTT: Thôn 1, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố H; tạm trú: Số 46/272 đường Đ, pH V, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Phùng Thị H; bị cáo có vợ là Đào Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 28/3/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị T, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1975; Nơi ĐKTT: Số 30/161 Phương Lưu, pH V, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Số 28/46/272 Đ, Đông Khê, N, H; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và Vũ Thị M; bị cáo có chồng là Nguyễn Quang T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 28/3/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Đào Thị H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1967; Nơi cư trú: Số 46/272 đường Đ, pH V, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T và Đỗ Thị T; bị cáo có chồng là Phạm Văn H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 28/3/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, tại nhà Đào Thị H ở số 46/272 Đ, V, N, H, Công an quận N bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Phạm Văn H, Đặng Ngọc D, Nguyễn Thị T, Hồ Thị Thu H đang đánh bạc dưới hình thức đánh “lóc” thắng thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 9.030.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, Đặng Ngọc D, Hồ Thị Thu H, Nguyễn Thị T đến nhà Phạm Văn H và Đào Thị H. Tại đây D nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền nên đã rủ cả nhóm đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “lóc” Hoài là người lấy bộ bài tú lơ khơ 52 cây đưa cho cả nhóm làm công cụ đánh bài và là người canh giới cho cả nhóm. Tại đây, cả nhóm sử dụng bộ bài Hoài vừa đưa và thống nhất hình thức chơi đánh “lóc” như sau: Mỗi ván bài mỗi người được chia 10 cây bài, số cây bài còn lại để dưới lộc. Ai đánh hết bài trước là thắng hết số tiền của những người chơi còn lại. Người thua căn cứ vào số cây còn lại trên tay tính tương ứng 5.000 đồng/01 quân bài để trả tiền cho người thắng. Ai có bài báo lóc thành công thì ba người thua, mỗi

người phải trả số tiền 100.000 đồng và người “báo lốc” đầu tiên phải bỏ ra 20.000 đồng cho chị Hoài để thu tiền hồ, từ ván báo lốc về sau mỗi ván phải bỏ ra 10.000 đồng cho chị Hoài. Người có bài cháy trả cho người thắng 70.000 đồng. Sau mỗi ván, cả nhóm sẽ thanh toán thắng thua bằng tiền rồi mới chơi ván mới. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an quận N phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 9.030.000 đồng và một bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc như sau: Đặng Ngọc D khi tham gia đánh bạc có số tiền là 2.200.000 đồng, lúc bị bắt giữ D đang thắng 100.000 đồng. Hồ Thị Thu H khi tham gia đánh bạc có số tiền là 3.510.000 đồng, lúc bị bắt giữ H đang thua 100.000 đồng. Phạm Văn H khi tham gia đánh bạc có 1.900.000 đồng, lúc bị bắt giữ H đang thua 600.000 đồng. Nguyễn Thị T khi tham gia đánh bạc có 1.420.000 đồng, lúc bị bắt giữ T đang thắng 600.000 đồng. Số tiền 20.000 đồng trên chiếu bạc là tiền T bắt lốc bỏ ra 20.000 đồng tiền hồ cho Hoài.

Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 9.030.000 đồng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận N quản lý.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSNQ ngày 14/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố các bị cáo: Đặng Ngọc D, Hồ Thị Thu H, Phạm Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Thị H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo D, H) Điều 51; các điều 17; 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Đặng Ngọc D mức án từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Hồ Thị Thu H mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Phạm Văn H mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Đào Thị H mức án từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho mỗi bị cáo 5 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền

9.030.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lá khơ 52 cây. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận N, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận N đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[2] Lời khai của các bị cáo: Đặng Ngọc D, Hồ Thị Thu H, Phạm Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Thị H tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Các bị cáo Đặng Ngọc D, Hồ Thị Thu H, Phạm Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Thị H cùng thống nhất thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “lôc” được thua bằng tiền tại nhà của Đào Thị H tại địa chỉ số 46/272 Đ, V, N, H thì bị Công an quận N bắt quả tang, tổng số tiền thu giữ để đánh bạc là 9.030.000 đồng.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Ngọc D, Hồ Thị Thu H, Phạm Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Thị H đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng như nội dung quyết định truy tố là đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Ngọc D có mẹ là bà Trần Thị Cúc được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, bị cáo Phạm Văn H có anh trai là liệt sĩ Phạm Văn Thắng vì vậy các bị cáo D, H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét về vai trò phạm tội:

[7] Bị cáo Đặng Ngọc D là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác cùng ttham gia đánh bạc, so với các bị cáo khác bị cáo D đánh bạc với số tiền nhiều 2.200.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò cao nhất trong đồng phạm. Tiếp theo đến bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền 3.510.000, sau đó là bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền 1.900.000 đồng. Cuối cùng là bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 1.420.000 đồng. Đối với bị cáo Hoài mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý để các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình và tham gia giúp sức thu tiền hồ và cung cấp bộ bài cho các bị cáo khác đánh bạc nên cần đánh giá vai trò phạm tội của bị cáo Hoài ngang với bị cáo T.

- Về nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

[8] Các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nơi tH trú rõ ràng nên theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo tH trú và gia đình quản lý, giám sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo theo.

[9] Các bị cáo đều bị bắt tạm giữ 05 ngày, kể từ ngày 23/3/2023 đến ngày 28/3/2023, theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự 05 ngày tạm giữ sẽ được chuyển đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt của các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[11] Các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự; các điều 99, 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Số tiền 9.030.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, xét đây là công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu

tiêu hủy theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1; khoản 2 (đối với riêng bị cáo D và bị cáo H) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Ngọc D 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 5 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Hồ Thị Thu H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 5 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Phạm Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 5 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 5 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo Đào Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trừ cho bị cáo 5 ngày tạm giữ bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận N, thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

Gia đình các bị cáo Đặng Ngọc D, Hồ Thị Thu H, Phạm Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân pH nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; miễn khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, các điều 99, 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc là 9.030.000 đồng (chín triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023 và Biên lai thu tiền số 0006986 ngày 28/6/2023 giữa Công an quận N, thành phố H và Chi cục Thi hành án quận N, thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đặng Ngọc D, Hồ Thị Thu H, Phạm Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Đặng Ngọc D, Hồ Thị Thu H, Phạm Văn H, Nguyễn Thị T, Đào Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- TAND TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị H

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị H

- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- TAND TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- PV 06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- TAND TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị H

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận N;
- Cơ quan điều tra Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND pH Cầu Tre, quận N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận N;
- PV 27 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- TAND TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị H

Lê Thị H